

PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHUYÊN MÔN CỦA GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC NGÀNH NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC TẠI VIỆT NAM DƯỚI GÓC ĐỘ TÍCH HỢP LIÊN NGÀNH

DEVELOPING PROFESSIONAL COMPETENCE OF CHINESE LANGUAGE LECTURERS IN VIETNAM: AN INTERDISCIPLINARY PERSPECTIVE

Nguyễn Trúc Thuyền*

Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng, Việt Nam¹

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: ntthuyen@ufl.udn.vn

(Nhận bài / Received: 17/6/2025; Sửa bài / Revised: 30/7/2025; Chấp nhận đăng / Accepted: 11/8/2025)

DOI: 10.31130/ud-jst.2025.23(8B).433

Tóm tắt - Bài viết thảo luận về con đường phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên Ngôn ngữ Trung Quốc tại Việt Nam trong bối cảnh mới, dưới góc nhìn tích hợp liên ngành. Nội dung tập trung phân tích việc ứng dụng tích hợp trong thiết kế chương trình, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu học thuật. Đồng thời, bài viết làm rõ việc nâng cao tri thức và kỹ năng liên ngành qua hai khía cạnh: kết hợp ngôn ngữ học với các ngành khác và gắn kết công nghệ số với giảng dạy ngoại ngữ. Từ đó, tác giả đề xuất chiến lược xây dựng cộng đồng phát triển chuyên môn và hệ thống hỗ trợ giảng viên, hướng tới nâng cao năng lực tổng hợp, khơi dậy tinh thần đổi mới phương pháp, thực hiện mô hình giảng dạy liên ngành hiệu quả, góp phần đổi mới giảng dạy và nâng cao chất lượng đào tạo.

Từ khóa - Tích hợp liên ngành; công nghệ số; năng lực chuyên môn; đổi mới giảng dạy

Abstract - This article explores the development of professional competence among Chinese language lecturers in Vietnam within the contemporary context, adopting an interdisciplinary perspective. It examines how interdisciplinary integration can be applied in curriculum design, teaching approaches, and scholarly research. The study highlights two key dimensions for enhancing lecturers' interdisciplinary knowledge and skills: the combination of linguistics with other academic fields and the integration of digital technologies into language instruction. Building on these insights, the author proposes strategies for establishing professional development communities and support systems for lecturers, aiming to strengthen comprehensive competencies, encourage innovative pedagogical practices, implement effective interdisciplinary teaching models, and ultimately contribute to educational reform and the enhancement of training quality.

Key words - Interdisciplinary integration; Digital technology; Professional competence; Innovative teaching

1. Mở đầu

Trong bối cảnh thời đại mới, giáo dục ngoại ngữ ở các trường đại học đang đối mặt với cả cơ hội lẫn thách thức từ nhiều phương diện. Một mặt, chiến lược mở cửa quốc gia ngày càng sâu rộng đã tạo ra không gian phát triển rộng lớn cho giáo dục ngoại ngữ; sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ Internet mang đến nền tảng và phương pháp giảng dạy mới; xu thế toàn cầu hóa ngày càng gia tăng cũng kéo theo nhu cầu cao về nguồn nhân lực thông thạo đa ngôn ngữ và đa văn hóa. Mặt khác, giảng dạy ngoại ngữ cũng đang gặp nhiều thách thức, thể hiện ở các phương diện như: nội dung giảng dạy cần được cập nhật theo thời đại; năng lực giao tiếp liên văn hóa của sinh viên cần được nâng cao; hệ thống đánh giá chưa hoàn thiện; và trình độ quốc tế hóa của đội ngũ giảng viên cần được củng cố.

Trong bối cảnh hiện nay, việc nghiên cứu con đường phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ đại học dưới góc nhìn tích hợp liên ngành có thể thúc đẩy sự kết nối sâu rộng giữa giáo dục ngoại ngữ và các ngành học khác, từ đó nâng cao năng lực toàn diện và khả năng đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, góp phần đào tạo những nhân tài vừa có năng lực ngôn ngữ xuất sắc,

vừa sở hữu kiến thức liên ngành – tức những nhân lực ngoại ngữ có năng lực tổng hợp.

2. Nội hàm năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ đại học trong bối cảnh thời đại mới

2.1. Năng lực chuyên môn ngôn ngữ

Việc tích hợp liên ngành đang trở thành một xu hướng quan trọng trong lĩnh vực giáo dục, từ đó đặt ra yêu cầu cao hơn đối với năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ trong các trường đại học. Một trong những nội dung chính của nghiên cứu về con đường phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ chính là tìm hiểu cách tích hợp giảng dạy ngôn ngữ với ý thức về chuyên ngành, từ đó đạt được sự thống nhất giữa tính công cụ và tính nhân văn của ngôn ngữ. Giảng viên ngoại ngữ cần thông thạo các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ mà mình giảng dạy như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp..., đồng thời có kỹ năng ngôn ngữ toàn diện như nghe, nói, đọc, viết, dịch. Bên cạnh đó, cần có hiểu biết sâu sắc về văn hóa, lịch sử, xã hội gắn liền với ngôn ngữ đó, nắm vững các đặc trưng văn hóa, phong tục tập quán của các quốc gia sử dụng tiếng đó, từ đó truyền đạt chính xác nội dung ngôn ngữ và giá trị văn hóa trong quá trình giảng dạy, tạo hình mẫu ngôn ngữ tốt cho người học.

¹ The University of Danang - University of Foreign Language Studies, Vietnam (Nguyen Truc Thuyen)

2.2. Năng lực giảng dạy

Giảng viên cần có năng lực thiết kế và tổ chức dạy học xuất sắc. Có thể thiết kế nội dung, phương pháp và quy trình dạy học một cách hợp lý, dựa trên mục tiêu giảng dạy, đặc điểm của sinh viên và điều kiện dạy học cụ thể. Ví dụ: lập kế hoạch bài giảng phù hợp với trình độ ngoại ngữ khác nhau của sinh viên, lựa chọn tài liệu giảng dạy thích hợp. Ngoài ra, cần có năng lực làm chủ lớp học, quản lý lớp một cách khoa học, tạo ra môi trường học tập tích cực, tổ chức hiệu quả các hoạt động học tập, linh hoạt xử lý các tình huống phát sinh, đảm bảo tiến độ và chất lượng giảng dạy. Đồng thời cần có năng lực đánh giá học tập. Thành thạo các công cụ đánh giá khoa học, áp dụng nhiều phương pháp đánh giá khác nhau (đánh giá quá trình và đánh giá tổng kết), từ đó đánh giá toàn diện, khách quan và chính xác kết quả học tập của sinh viên, đưa ra phản hồi và khuyến nghị phù hợp. Việc đánh giá kịp thời sẽ giúp sinh viên điều chỉnh nội dung và phương pháp học tập, nâng cao hiệu quả học tập.

2.3. Năng lực tích hợp kiến thức liên ngành

Hiện nay, ngành ngoại ngữ không còn giới hạn trong phạm vi ngôn ngữ và văn học mà ngày càng có sự giao thoa với nhiều ngành khác như giáo dục học, tâm lý học, quan hệ quốc tế, luật học, v.v. Giảng viên cần phá bỏ rào cản giữa các ngành, triển khai giảng dạy liên ngành để nâng cao năng lực tổng hợp và giải quyết vấn đề thực tiễn cho sinh viên. Ví dụ, thông qua các môn học chuyên ngành Thương Mại, Du lịch, Truyền thông... có thể kết hợp ngôn ngữ với các lĩnh vực chuyên ngành cụ thể để đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của sinh viên từ các ngành khác nhau. Năng lực tích hợp liên ngành yêu cầu giảng viên ngoại ngữ không chỉ thành thạo kiến thức ngôn ngữ học mà còn cần có kiến thức nền tảng về các lĩnh vực khác như kinh tế, lịch sử, xã hội, báo chí, truyền thông... Sự chuyển biến này buộc giảng viên ngoại ngữ phải bước ra khỏi “vùng an toàn” của việc giảng dạy thuần túy ngôn ngữ, đối mặt với hệ thống kiến thức và yêu cầu giảng dạy phức tạp hơn. Đồng thời, tích hợp liên ngành cũng đặt ra yêu cầu mới đối với phương pháp và hình thức giảng dạy, đòi hỏi giảng viên phải không ngừng đổi mới phương pháp giảng dạy để phù hợp với yêu cầu của việc tích hợp kiến thức từ nhiều ngành.

2.4. Năng lực giảng dạy số hóa

Chuyển đổi số là một đặc trưng quan trọng của giáo dục trong thời đại mới. Sự phát triển của toàn cầu hóa và công nghệ thông tin đã tác động sâu rộng đến năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ. Việc nghiên cứu các con đường nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho giảng viên ngoại ngữ đại học là một nội dung then chốt trong nghiên cứu phát triển năng lực chuyên môn của họ. Giảng viên ngoại ngữ cần có năng lực số hóa, sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ thông tin, biết vận dụng linh hoạt kỹ thuật số trong giảng dạy. Ví dụ như sử dụng công cụ tra cứu thông tin, các nền tảng kỹ thuật để xây dựng môi trường học ngoại ngữ đa phương tiện, triển khai mô hình giảng dạy kết hợp trực tuyến và trực tiếp, từ đó vượt qua giới hạn của phương pháp giảng dạy truyền thống. “Bên cạnh việc thành thạo các yêu cầu kỹ thuật của trí tuệ nhân tạo, giảng viên ngoại ngữ còn cần có trí tuệ sự phạm để chuyển đổi việc đào tạo kỹ năng truyền thống thành đào tạo nhân tài phức hợp, đồng

thời quan tâm nhiều hơn đến đặc điểm nhận thức và nhu cầu phát triển của sinh viên” [1].

2.5. Năng lực truyền bá văn hóa

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, giảng viên ngoại ngữ cần có tầm nhìn quốc tế, nắm bắt các xu hướng quốc tế và hiểu biết về đa văn hóa. Đồng thời, giáo viên cần có năng lực tích hợp tư tưởng chính trị trong giảng dạy (“giáo dục tư tưởng trong môn học”). Họ nên chủ động khai thác các yếu tố giáo dục tư tưởng trong giáo trình, hướng dẫn sinh viên xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan và giá trị quan đúng đắn.

Thông qua so sánh văn hóa Việt Nam và nước ngoài, giảng viên giúp sinh viên rèn luyện tư duy phân biệt và năng lực giao tiếp liên văn hóa, đồng thời củng cố sự tự tin văn hóa. Cần chú trọng bồi dưỡng năng lực sử dụng ngoại ngữ để kể những câu chuyện của Việt Nam và truyền tải tiếng nói Việt Nam. Thông qua giảng dạy giao tiếp liên văn hóa, giúp sinh viên hiểu được hệ giá trị và cách tư duy trong các nền văn hóa khác nhau, nâng cao năng lực giao tiếp trong môi trường quốc tế đa dạng.

2.6. Năng lực nghiên cứu khoa học và đổi mới sáng tạo

Giảng viên ngoại ngữ trong thời đại mới không chỉ đảm nhận nhiệm vụ giảng dạy mà còn cần có năng lực nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu khoa học và sự phát triển cá nhân của giáo viên là những yếu tố quan trọng hỗ trợ phát triển năng lực chuyên môn của họ. Truyền thống nghiên cứu trong lĩnh vực ngoại ngữ vốn tương đối yếu, năng lực nghiên cứu của giảng viên ngoại ngữ càng cần được nâng cao hơn nữa [2].

Giảng viên cần chú trọng đến các xu hướng học thuật tiên tiến, thực hiện nghiên cứu liên ngành, thúc đẩy đổi mới tri thức. Zhou Yueliang và cộng sự cho rằng sự phát triển chuyên môn của giáo viên là quá trình họ liên tục phát hiện vấn đề, nghiên cứu vấn đề và giải quyết vấn đề trong suốt sự nghiệp của mình. Đó là quá trình tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng chuyên môn, phẩm chất chuyên môn, thái độ chuyên môn và cảm xúc nghề nghiệp — đồng thời là quá trình tự tạo áp lực, tự phát triển và tự hoàn thiện của người thầy [3].

Ngoài ra, giảng viên còn cần có ý thức đổi mới sáng tạo, lấy nghiên cứu khoa học làm động lực đổi mới. Thông qua việc chuyển hóa và ứng dụng kết quả nghiên cứu, giảng viên có thể thúc đẩy cải cách và đổi mới trong giảng dạy ngoại ngữ. Việc tham gia các hoạt động tập huấn, hội thảo, chuyên đề... cũng giúp giảng viên mở rộng tầm nhìn và tư duy, không ngừng cập nhật kiến thức và kỹ năng, khám phá các phương pháp và mô hình giảng dạy mới, từ đó nâng cao năng lực chuyên môn và hiệu quả giảng dạy.

3. Phân tích hiện trạng năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ ở các trường đại học

3.1. Những vấn đề chủ yếu hiện nay

Thứ nhất, năng lực chuyên môn của giảng viên vẫn cần được nâng cao. Với sự phát triển nhanh chóng của khoa học công nghệ và tốc độ cập nhật tri thức ngày càng nhanh, nếu không ngừng học tập, giảng viên sẽ khó thích ứng với yêu cầu đổi mới của giáo dục ngoại ngữ trong thời đại mới. Một bộ phận giảng viên còn có tư duy lỗi thời trong việc học tập và phát triển nghề nghiệp, vẫn phụ thuộc

vào kiến thức đã học trước đây để giảng dạy, thiếu ý thức học tập suốt đời và khả năng tự phản tư. Quan niệm này khiến trình độ tri thức của họ khó được nâng cao, không đáp ứng được yêu cầu toàn diện đối với phẩm chất người thầy trong giáo dục hiện đại.

Thứ hai, năng lực giảng dạy số hóa còn yếu. Trong bối cảnh chuyển đổi số trong giáo dục, giảng viên ngoại ngữ đại học còn nhiều hạn chế trong việc ứng dụng công nghệ thông minh. Một số người còn thiếu hiểu biết về trí tuệ nhân tạo và các ứng dụng giáo dục liên quan, khó thích nghi với yêu cầu đào tạo nhân lực trong thời đại số. Ví dụ, trong thiết kế, tổ chức và giám sát lớp học trực tuyến, năng lực sử dụng công nghệ thông minh của nhiều giáo viên vẫn còn yếu, cần được cải thiện.

Thứ ba, vốn tri thức liên ngành của giảng viên còn hạn chế. Dù nhiều giảng viên có nền tảng vững chắc trong lĩnh vực chuyên môn của mình, nhưng họ lại thiếu kiến thức về các lĩnh vực khác, nên gặp khó khăn trong việc tích hợp hiệu quả nội dung đa ngành vào bài giảng. Cấu trúc tri thức đơn ngành như vậy khiến họ khó dẫn dắt sinh viên tiếp cận và tích hợp kiến thức đa chiều. Đồng thời, giáo viên còn thiếu kinh nghiệm trong phương pháp và chiến lược giảng dạy liên ngành. Giảng dạy liên ngành đòi hỏi giáo viên có năng lực phân tích tổng hợp và tư duy sáng tạo để kết nối kiến thức và kỹ năng của các lĩnh vực khác nhau. Tuy nhiên, hiện nay, các hoạt động bồi dưỡng và đào tạo kỹ năng này cho giáo viên vẫn còn hạn chế, dẫn đến hiệu quả giảng dạy chưa cao.

Thứ tư, thiếu tài nguyên giảng dạy và sự hỗ trợ từ bên ngoài. Giảng dạy liên ngành đòi hỏi phải có tài liệu giảng dạy phong phú như giáo trình, tình huống, dữ liệu đa phương tiện..., nhưng hiện nay các kênh tiếp cận các nguồn tài nguyên này còn hạn chế, chất lượng và tính phù hợp không đồng đều. Đồng thời, sự hỗ trợ từ nhà trường và cơ quan quản lý giáo dục trong việc đào tạo đội ngũ, đầu tư cơ sở vật chất còn thiếu, khiến việc triển khai giảng dạy liên ngành gặp nhiều khó khăn.

Cuối cùng, thiếu người dẫn đầu nghiên cứu khoa học, năng lực nghiên cứu của giáo viên còn yếu và động lực chưa cao. Dù giảng viên ngoại ngữ đã nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, nhưng do áp lực công việc giảng dạy hằng ngày khá lớn, nhiều người muốn nghiên cứu nhưng lại không đủ thời gian và điều kiện, khiến nhiệt huyết nghiên cứu bị suy giảm, kết quả nghiên cứu còn khiêm tốn. Điều này ở một mức độ nào đó đang kìm hãm sự phát triển lâu dài của ngành ngoại ngữ, do đó cần nâng cao mặt bằng nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên.

3.2. Những yếu tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ ở các trường đại học

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ chủ yếu bao gồm yếu tố bên ngoài và yếu tố bên trong. Yếu tố bên ngoài như sự thay đổi nhu cầu xã hội đối với nguồn nhân lực ngoại ngữ, nguồn lực giảng dạy của nhà trường, chế độ quản lý, v.v... đều ảnh hưởng nhất định đến quá trình phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ.

Yếu tố bên trong bao gồm nền tảng giáo dục và cơ cấu

tri thức của giảng viên, ý thức phát triển chuyên môn bản thân, năng lực phản tư trong giảng dạy, ... Như Liu Liping nhận định: “Giảng viên ngoại ngữ có thể có nền tảng vững chắc trong chuyên ngành ngôn ngữ, nhưng khi đối diện với các dự án liên ngành, họ thường thiếu kiến thức và kỹ năng cần thiết về liên ngành, điều này hạn chế tiềm năng phát triển của họ trong bối cảnh giáo dục thời đại mới.” [4] Chỉ khi giảng viên có ý thức phát triển bản thân mạnh mẽ và hiện thực hóa điều đó trong hành động thì mới có thể không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn của mình. Ngoài ra, các yếu tố như giai đoạn phát triển nghề nghiệp, hứng thú nghiên cứu và tính chủ động cá nhân cũng ảnh hưởng quan trọng đến quá trình phát triển năng lực chuyên môn. Do đó, việc phân tích cách xây dựng một cơ chế quản lý – đảm bảo – giám sát đội ngũ giảng viên mang tính toàn diện và đa chiều nhằm hỗ trợ giảng viên ngoại ngữ phát triển năng lực chuyên môn dưới góc nhìn tích hợp liên ngành cũng là một nội dung quan trọng trong nghiên cứu về con đường phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ.

4. Khám phá con đường phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ dưới góc nhìn tích hợp liên ngành

4.1. Thực tiễn và ứng dụng của sự tích hợp liên ngành trong giáo dục ngoại ngữ

Trong việc xây dựng chương trình đào tạo, nhiều trường đại học đã mở các học phần tích hợp liên ngành trong chuyên ngành ngoại ngữ, như “Nhập môn Kinh tế học”, “Nhập môn Quản trị học”... nhằm mở rộng tầm nhìn và vốn tri thức cho sinh viên.

Trước hết, điều này giúp nâng cao năng lực sử dụng ngôn ngữ của người học. Thông qua việc kết hợp giảng dạy ngoại ngữ với nội dung của các ngành khác, sinh viên không những rèn luyện kỹ năng ngôn ngữ mà còn tiếp cận với thuật ngữ chuyên ngành và kiến thức liên quan, từ đó sử dụng ngôn ngữ một cách thành thạo hơn trong các tình huống thực tiễn. Ví dụ, khi dạy về ngữ cảnh mua sắm, giáo viên có thể hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức đã học vào các tình huống thực tế như ở cửa hàng trái cây, cửa hàng giày dép... để tăng cường khả năng sử dụng ngôn ngữ trong bối cảnh cụ thể.

Thứ hai, giảng dạy tích hợp liên ngành giúp hình thành tư duy liên ngành cho người học. Giáo dục ngoại ngữ truyền thống thường tập trung vào huấn luyện kỹ năng ngôn ngữ, còn giảng dạy tích hợp liên ngành thì phá vỡ giới hạn này, giúp sinh viên tiếp cận kiến thức từ nhiều ngành khác, từ đó xây dựng khung tư duy và hệ thống tri thức liên ngành. Kiểu tư duy này khơi gợi tiềm năng sáng tạo, mang đến góc nhìn và giải pháp mới để giải quyết các vấn đề phức tạp.

Thứ ba, tích hợp liên ngành còn làm phong phú nội dung giảng dạy ngoại ngữ. Thông qua việc kết hợp với các ngành như khoa học, nghệ thuật, lịch sử..., giảng dạy ngoại ngữ có thể lồng ghép những nội dung sinh động và thiết thực hơn, từ đó nâng cao hứng thú và tính chủ động học tập của sinh viên. Điều này cũng giúp việc học ngoại ngữ gần gũi hơn với cuộc sống thực tiễn và định hướng nghề nghiệp tương lai, đặt nền móng vững chắc cho sự phát triển toàn diện của sinh viên.

Về phương pháp giảng dạy, có thể áp dụng phương pháp học tích hợp nội dung và ngôn ngữ (CLIL - Content and Language Integrated Learning). Đây là một phương pháp giảng dạy kết hợp nội dung học thuật với học ngôn ngữ [5] – trong đó ngoại ngữ không chỉ là công cụ học tập mà còn là nội dung học. Ví dụ: giảng dạy kiến thức về đàm phán thương mại bằng tiếng Trung sẽ giúp sinh viên vừa học kiến thức khoa học, vừa tiếp thu từ vựng, cấu trúc và cách diễn đạt liên quan đến tiếng Trung. Trong thực tiễn, cần thiết kế các khóa học tích hợp có nội dung liên ngành phù hợp, sử dụng đa dạng tài nguyên giảng dạy như video, âm thanh, hình ảnh đa phương tiện, giáo cụ trực quan để tạo ngữ cảnh học tập chân thực. Đồng thời, cần khuyến khích sinh viên học tập chủ động, nâng cao năng lực tự học của họ. Ngoài ra, có thể áp dụng phương pháp giảng dạy giao tiếp (CLT - Communicative Language Teaching) để xây dựng các tình huống giao tiếp thực tế và các nhiệm vụ cụ thể, qua đó giúp sinh viên học và sử dụng ngoại ngữ trong thực tiễn, rèn luyện khả năng giao tiếp liên văn hóa [6]. Phương pháp CLT nhấn mạnh chức năng giao tiếp của ngôn ngữ, chú trọng đến tương tác thực tế trong lớp học, khuyến khích sinh viên tích cực tham gia vào hoạt động giao tiếp, từ đó nâng cao khả năng diễn đạt và nghe hiểu. Về mặt nghiên cứu học thuật, nghiên cứu liên ngành có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao năng lực chuyên môn và sức cạnh tranh học thuật của giảng viên ngoại ngữ. Trước hết, nghiên cứu liên ngành giúp mở rộng tầm nhìn học thuật. Thông qua hợp tác với các học giả thuộc lĩnh vực khác, giảng viên ngoại ngữ có thể tiếp cận các phương pháp nghiên cứu, khung lý thuyết và xu hướng mới, từ đó làm phong phú nền tảng học thuật của bản thân. Thứ hai, nghiên cứu liên ngành làm sâu sắc và mở rộng nội hàm giảng dạy ngoại ngữ – bởi ngoại ngữ không chỉ là ngôn ngữ mà còn là sự tích hợp của văn hóa, lịch sử và xã hội. Thứ ba, nghiên cứu liên ngành còn thúc đẩy đổi mới khoa học – giảng viên ngoại ngữ có thể vận dụng tư duy và phương pháp từ các ngành khác, mở ra hướng nghiên cứu mới, làm phong phú nội dung nghiên cứu và góp phần định hình xu hướng phát triển của giáo dục ngoại ngữ trong tương lai.

4.2. Con đường phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ dưới góc nhìn tích hợp liên ngành

4.2.1. Xây dựng đội ngũ giảng dạy liên ngành

Đội ngũ giảng dạy liên ngành là yếu tố then chốt trong việc thúc đẩy sự phát triển năng lực chuyên môn của giảng viên ngoại ngữ. Đối với các học phần có nội dung phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, các trường đại học cần phá bỏ rào cản giữa các chuyên ngành, xây dựng đội ngũ giảng dạy gồm các giảng viên có nền tảng học thuật đa dạng. Thông qua hợp tác giảng dạy liên ngành, giảng viên ngoại ngữ có thể cùng đồng nghiệp từ các ngành khác cùng xây dựng bài giảng, phối hợp đứng lớp, mở rộng tầm nhìn học thuật, học hỏi phương pháp giảng dạy và tư duy đặc thù từ các ngành khác. Ví dụ, trong các môn học như tiếng Trung thương mại, nghiên cứu văn hóa ngoại ngữ..., có thể mời giảng viên từ các chuyên ngành kinh tế, xã hội học, truyền thông... cùng giảng dạy, lồng ghép nội dung đa ngành, từ đó giúp sinh viên hình thành tư duy liên ngành và nâng cao năng lực

tổng hợp. Ngoài ra, mô hình “đồng hướng dẫn” (joint supervision) cũng là một giải pháp hiệu quả, khi sinh viên được chỉ dẫn bởi các giảng viên đến từ nhiều lĩnh vực, đồng thời cũng thúc đẩy sự trao đổi và hợp tác học thuật giữa các giảng viên.

4.2.2. Tổ chức hoạt động nghiên cứu giảng dạy liên ngành

Giáo viên ngoại ngữ cần có ý thức tích cực tham gia vào các hoạt động nghiên cứu và giảng dạy mang tính liên ngành, đặc biệt đối với các học phần có nội dung tích hợp. Việc tham gia vào các hoạt động học thuật và trao đổi chuyên môn giúp giảng viên nâng cao năng lực chuyên môn toàn diện.

Các trường đại học có thể tổ chức các hội thảo giảng dạy liên ngành, diễn đàn học thuật, tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ kinh nghiệm và thực tiễn giảng dạy liên ngành. Giảng viên cũng có thể tham gia các đề tài nghiên cứu liên ngành, như nghiên cứu giao thoa giữa giảng dạy ngoại ngữ với tâm lý học, xã hội học, công nghệ giáo dục... Thông qua các hoạt động này, giảng viên không chỉ mở rộng kiến thức mà còn có thể chuyên hóa kết quả nghiên cứu thành tài nguyên và nội dung giảng dạy, từ đó nâng cao chất lượng dạy học và gắn kết lý luận với thực tiễn.

4.2.3. Tăng cường năng lực ứng dụng công nghệ số – trí tuệ vào giảng dạy

Giáo viên ngoại ngữ cần nâng cao năng lực công nghệ số và khả năng ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy. Trước hết, họ nên tích cực học hỏi việc kết hợp tiếng Trung chuyên ngành với công nghệ điện toán đám mây, sử dụng dữ liệu lớn và trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa mô hình dạy học, mở rộng và cập nhật tài nguyên giảng dạy. Ví dụ, xây dựng kho dữ liệu luyện thi để giao bài tập mang tính cá nhân hóa, giúp sinh viên củng cố kiến thức, nâng cao hiệu quả học tập và tỷ lệ đậu các kỳ thi. Giảng viên cũng có thể tận dụng các nền tảng dạy học có sẵn của nhà trường để chia sẻ tài nguyên và tạo sự tương tác. Đối với những trường có điều kiện, có thể khai thác phòng thí nghiệm ảo và mô phỏng, đổi mới hình thức giảng dạy nhằm khơi dậy hứng thú và tư duy sáng tạo cho người học. Trong kỷ nguyên dữ liệu lớn, công nghệ số không chỉ cung cấp các lộ trình học tập cá nhân hóa mà còn giúp tổ chức các lớp học từ xa, vượt qua rào cản về thời gian và không gian, khiến cho việc học ngoại ngữ trở nên thuận tiện và hiệu quả hơn. Thông qua việc tích hợp và nâng cao năng lực công nghệ số và tư duy liên ngành, giảng viên ngoại ngữ có thể thích nghi tốt hơn với xu hướng giáo dục số hóa, từ đó đem đến cho người học một trải nghiệm học ngoại ngữ toàn diện, sâu sắc và hiệu quả.

4.2.4. Xây dựng cộng đồng phát triển chuyên môn cho giảng viên ngoại ngữ

Việc xây dựng cộng đồng phát triển chuyên môn cho giảng viên ngoại ngữ có thể thúc đẩy nhanh chóng năng lực chuyên môn của giảng viên, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy ngoại ngữ trong toàn hệ thống giáo dục.

Trước tiên, cần xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên và trao đổi thông tin. Có thể thiết lập các nhóm trực tuyến trên Zalo, Facebook..., tổ chức các hội thảo chuyên đề, workshop... nhằm tạo điều kiện để giảng viên chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, tài nguyên học liệu và kết quả nghiên

cứu, từ đó thúc đẩy sự trao đổi và hợp tác giữa các đồng nghiệp.

Tiếp theo là xác định rõ ràng các mục tiêu và kế hoạch phát triển. Các thành viên trong cộng đồng nên cùng nhau xây dựng mục tiêu phát triển chuyên môn như nâng cao kỹ năng giảng dạy, tham gia nghiên cứu học thuật, thực hiện đổi mới sáng tạo trong giáo dục... và lập kế hoạch hành động cụ thể. Ví dụ: mỗi năm tham gia ít nhất một cuộc thi dạy học, hướng dẫn sinh viên tham gia một cuộc thi học thuật, hoặc chủ trì/tham gia một đề tài nghiên cứu khoa học... Thông qua hợp tác, các thành viên có thể cùng hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu và học hỏi lẫn nhau để nâng cao năng lực.

Cuối cùng là khuyến khích tinh thần phản tư và hợp tác. Cộng đồng nên đề cao thực hành giảng dạy phản tư, khuyến khích giáo viên thường xuyên xem xét và cải tiến hoạt động giảng dạy của mình. Đồng thời, thông qua sự hợp tác và học hỏi lẫn nhau trong nhóm, cùng nhau giải quyết các vấn đề và thách thức phát sinh trong quá trình dạy học.

4.2.5. Xây dựng hệ thống bảo đảm phát triển chuyên môn cho giáo viên ngoại ngữ

Nhà trường cần không chỉ chú trọng đến việc nâng cao năng lực chuyên môn cho giáo viên mà còn phải quan tâm đến sự phát triển nghề nghiệp và hoàn thiện cá nhân của họ, từ đó thúc đẩy sự tối ưu hóa toàn diện của đội ngũ giáo viên ngoại ngữ.

Trước hết, cần xây dựng cơ chế đào tạo bài bản. Trường và các khoa cần thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ, bao gồm các chủ đề như phương pháp giảng dạy, lý thuyết ngôn ngữ học, công nghệ giáo dục... nhằm giúp giáo viên thường xuyên cập nhật tri thức, nâng cao kỹ năng giảng dạy. Điều quan trọng là nội dung đào tạo cần phù hợp với đặc điểm từng chuyên ngành – cần có cả chương trình đào tạo mang tính phổ thông và chương trình đào tạo chuyên sâu, từ đó khơi dậy sự chủ động tham gia của giáo viên và nâng cao hiệu quả đào tạo.

Thứ hai là bảo đảm về mặt tài nguyên. Trường và khoa cần cung cấp đầy đủ tài nguyên giảng dạy và nghiên cứu cần thiết cho giáo viên ngoại ngữ, như sách chuyên ngành, cơ sở dữ liệu trực tuyến, phần mềm hỗ trợ dạy học... Đồng thời, nên khuyến khích giáo viên tích cực tham gia các hoạt động học thuật trong và ngoài nước để mở rộng tầm nhìn.

Thứ ba là áp dụng các chính sách khuyến khích. Có thể thiết lập các giải thưởng như: giải thưởng giảng dạy xuất sắc, giải thưởng nghiên cứu khoa học, giải thưởng hướng dẫn sinh viên đạt thành tích... nhằm ghi nhận và tôn vinh những đóng góp của giáo viên, đồng thời khơi dậy tinh thần hứng khởi, đổi mới và sáng tạo trong nghề.

Cuối cùng, cần xây dựng cơ chế phản hồi và đánh giá hiệu quả. Nhà trường cần có hệ thống đánh giá giáo viên một cách khoa học và hợp lý, thường xuyên đánh giá về chất lượng giảng dạy, thành tựu nghiên cứu và quá trình phát triển chuyên môn. Trên cơ sở đánh giá đó, cung cấp phản hồi cụ thể và thiết thực, giúp giáo viên xác định rõ hướng phát triển tiếp theo.

5. Kết luận

Con đường phát triển năng lực chuyên môn của giáo viên ngoại ngữ trong các trường đại học vẫn còn nhiều tiềm năng và không gian để tiếp tục khai phá. Tổng kết lại, có thể rút ra một số điểm cốt lõi như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng cộng đồng phát triển chuyên môn liên ngành: Việc gắn kết giáo viên từ nhiều ngành khác nhau, tạo nên mối quan hệ hợp tác mang tính hỗ trợ và tương hỗ, là nền tảng để thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học và đổi mới giảng dạy. Hình thức trao đổi và hợp tác liên ngành này giúp giáo viên ngoại ngữ mở rộng tầm nhìn, nâng cao năng lực giảng dạy tích hợp liên ngành và thích ứng với yêu cầu giảng dạy trong thời đại mới.

Thứ hai, tối ưu hóa cấu trúc tri thức, nâng cao năng lực liên ngành: Giáo viên ngoại ngữ cần chủ động học hỏi và nắm bắt các kiến thức cơ bản từ các ngành liên quan, từ đó tích hợp hiệu quả vào giảng dạy, góp phần nâng cao năng lực tổng hợp của sinh viên. Đồng thời, giáo viên cũng cần cập nhật quan điểm giáo dục hiện đại, làm chủ công nghệ và phương pháp giảng dạy mới để nâng cao hiệu quả sư phạm.

Thứ ba, khám phá và thực hiện các mô hình giảng dạy tích hợp hiệu quả: Kết hợp giảng dạy ngoại ngữ với chuyên ngành, công nghệ đám mây, tổ chức các hình thức học tập đa dạng như lớp học kết hợp online – offline, lớp học trực tuyến trên các nền tảng có sẵn của nhà trường, bài tập luyện thi... Những hình thức này giúp khơi gợi hứng thú học tập và nâng cao năng lực vận dụng thực tiễn của sinh viên.

Điểm mấu chốt cuối cùng là nâng cao năng lực phản tư và đánh giá của giáo viên: Dạy học tích hợp đòi hỏi giáo viên có năng lực chuyên môn cao và khả năng tự phản tư. Giáo viên cần thường xuyên đánh giá và điều chỉnh hoạt động giảng dạy của mình một cách kịp thời, đồng thời nhà trường cũng cần xây dựng hệ thống đánh giá khoa học để cung cấp phản hồi thiết thực, giúp giáo viên hoàn thiện hơn về chuyên môn và phương pháp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] N. N. Li, "On Professional Development of College Foreign Language Teachers in the Era of Artificial Intelligence", *Journal of Chengdu Normal University*, no. 7, pp. 20-26, 2021.
- [2] W. Tao, "A Critical Review of the Connotation and Studies of Interdisciplinary Research Competency of Foreign Language Teachers", *Shandong Foreign Language Teaching*, vol. 43, no. 2, pp. 40-48, 2022.
- [3] Y. L. Zhou, *Teacher Professional Development in an Informationized Environment*. Beijing Science and Technology Publishing Co., Ltd, 2008.
- [4] L. P. Liu, "Developing Interdisciplinary Research Competence of Foreign Language Teachers in Chongqing Universities: A New Liberal Arts Perspective", *Overseas English*, no. 3, pp. 125-127, 2024.
- [5] Y. L. Sheng, "CLIL Research from the Perspective of Second Language Acquisition - A Review of Content and Language Integrated Learning: Evidence from Research in Europe", *College English Teaching & Research*, no. 2, pp. 84-87, 2012.
- [6] N. G. Zhang, "The Penetration and Integration of the Communicative English Teaching Model in College English Education", *Food Research and Development*, vol. 43, no. 14, pp. 249, 2022.